

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 10 – 6 – 2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Lan**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Kim Loan**

Ông **Trần Đại Nghĩa**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Thu Hằng** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Xuân Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021, tại Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 56/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 09/2021/QĐST – DS ngày 24 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Điêu Thị Thanh H** sinh năm 1997

Hộ khẩu thường trú: Số H, ấp V, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên lạc: Khu 3, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh **Đăng Hồng C** sinh năm 1992

Địa chỉ: Số H, ấp V, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai

(Chị H, anh C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 10 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn - chị Điêu Thị Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Điều Thị Thanh H và anh Đặng Hồng C quen biết và tự nguyện kết hôn, vợ chồng có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện T tỉnh Đồng Nai vào ngày 10/9/2018.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ đẻ chồng tại ấp V, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Khoảng 02 tháng đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra từ khoảng cuối năm 2018. Bởi, giữa chị H với anh C bất đồng quan điểm, tình tình không hợp nên giữa hai vợ chồng hay xảy ra cãi vã, xúc phạm danh dự nhau, anh C tính tình cộc cằn thô lỗ và vũ phu, mỗi lần mâu thuẫn xảy ra anh C thường dùng vũ lực đánh đập chị H. Mặt khác, giữa anh C và chị H thường xuyên lục đục trong việc chi tiêu tài chính gia đình. Anh C đi làm nhưng không đem tiền về lo cho gia đình con cái đồng lương của chị H ít không đủ trang trải cho cuộc sống gia đình, từ đây phát sinh ra nhiều mâu thuẫn, anh C nghi ngờ chị H chi tiêu tài chính không minh bạch.

Anh C thỉnh thoảng có tụ tập bạn bè chơi ma túy đá, việc này chị H có nhiều lần bắt gặp và có khuyên bảo anh C nên từ bỏ nhưng mỗi lần khuyên thì anh C lại lớn tiếng xúc phạm chị, thậm chí vợ chồng còn xảy ra xô xát. Mỗi lần vợ chồng cãi nhau thì cha mẹ chồng lại đứng về phía anh C rồi nặng lời với chị nên chị có cảm giác không được tôn trọng. Từ tháng 01/2020 do mâu thuẫn kéo dài, chị đã bỏ về nhà cha mẹ tại xã X để sinh sống và bắt đầu sống ly thân với anh C từ đó. Đến tháng 02 năm 2020 chị có nộp đơn ly hôn tại Tòa án, được cán bộ tòa án hòa giải nên chị đã rút đơn cho anh C 01 cơ hội để hàn gắn tình cảm vợ chồng tuy nhiên mâu thuẫn vẫn không khắc phục được. Đến tháng 9/2020 chị nộp đơn ly hôn lần thứ hai và tiếp tục rút đơn mong muốn vợ chồng có thể quay về đoàn tụ nhưng không có kết quả. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên nhiều lần hòa giải nhưng vẫn không khắc phục được. Nay nhận thấy tình cảm không còn chị yêu cầu xin ly hôn với anh Đặng Hồng C.

- *Về con chung*: Vợ chồng chung sống có 01 con chung là Đặng Gia H, sinh ngày 09/8/2018. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Theo chị xác định kể từ thời điểm sống ly thân 01/2020 đến đầu tháng 7/2020 cháu H sống với chị tại nhà cha mẹ đẻ thuộc xã X. Đến cuối tháng 7/2020 thì anh C tự ý bắt con chung dưới 36 tháng tuổi về nhà ông bà nội tại xã G để nuôi dưỡng, chị đã nhiều lần muốn đưa con về nuôi nhưng anh C không đồng ý. Đến thời điểm tháng 4/2021 chị đã nộp đơn yêu cầu phụ nữ và ban tư pháp xã G hòa giải và can thiệp nên anh C đã giao con cho chị từ tháng 4/2021 đến nay. Đến thời điểm hiện tại con chung đang sống cùng chị. Hiện chị làm công nhân thu nhập bình quân từ 5 đến 7 triệu/tháng. Ngoài ra còn có cha mẹ đẻ phụ giúp về tài chính và thời gian để đưa đón cháu đi học.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Đặng Hồng C vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, không cung cấp văn bản trình bày ý kiến và chứng cứ, tài liệu có liên quan về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm:

- *Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:* Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, cả nguyên đơn, bị đơn đều không đến tham dự phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn không có mặt tại phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

- *Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Điều Thị Thanh H được ly hôn với anh Đặng Hồng C;

+ Về con chung: Giao cháu Đặng Gia H, sinh ngày 09/8/2018 cho chị Điều Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời anh Đặng Hồng C không phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Buộc chị Điều Thị Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn yêu cầu ly hôn và tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chung, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Bị đơn anh Đặng Hồng C cư trú tại xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] *Về việc xét xử vắng mặt các đương sự:* Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt, nguyên đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ

Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Điều Thị Thanh H và anh Đặng Hồng C tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân UBND xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai đăng ký kết hôn vào ngày 10/9/2018 nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, nhận thấy: Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ không có, vợ chồng đã không còn sống chung với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ và chia sẻ với nhau công việc trong gia đình. Quá trình ly thân giữa anh chị cũng không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau mà thường xuyên gây gổ, tranh cãi làm cho mâu thuẫn vợ chồng thêm căng thẳng là có căn cứ phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tại biên bản lấy lời khai đề ngày 25/02/2021, bà Nguyễn Thị Kìm N là mẹ ruột của anh C cho biết vợ chồng chị H, anh C thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Theo bà N thì anh C là người nóng tính, mỗi lần vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thì chị H không bót lời nên giữa vợ chồng có xảy ra xô xát. Kể từ tết âm lịch năm 2019, chị H đã bỏ về nhà cha mẹ đẻ tại xã X để sinh sống, gia đình bà đã nhiều lần thuyết phục nhưng chị H không đồng ý quay về sinh sống cùng anh C. Do anh C là người theo đạo thiên chúa, việc ly hôn là lỗi đạo nên bà mong Tòa án hòa giải để anh C và chị H đoàn tụ với nhau cùng nuôi dạy con cái. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án anh C đã được tòa án thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia hòa giải đoàn tụ cho vợ chồng nhưng anh C đều vắng mặt, qua đó thể hiện việc anh C bỏ mặc, không còn mong muốn việc hàn gắn quan hệ hôn nhân của chị H và anh C.

Hội đồng xét xử nhận thấy trong quá trình chung sống, cuộc sống hôn nhân của chị H và anh C đã thiếu sự yêu thương, tôn trọng lẫn nhau, trong thời gian ly thân anh chị cũng không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau dẫn đến không có điều kiện hàn gắn tình cảm để tiếp tục chung sống. Xét thấy cuộc sống chung của chị H, anh C không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[2.2] *Về con chung:* Vợ chồng chung sống có 01 con chung là Đặng Gia H, sinh ngày 09/8/2018.

Xét yêu cầu của nguyên đơn khi ly hôn được trực tiếp nuôi cháu Đặng Gia H, nhận thấy: Hiện con chung dưới 36 tháng tuổi; Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì con chung dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện tại cháu H đang sống chung với chị H, chị H làm công nhân thu nhập bình quân từ 5 đến 7 triệu/tháng. Ngoài ra còn có cha

mẹ để phụ giúp về tài chính và thời gian để đưa đón cháu đi học. Do đó, để đảm bảo điều kiện phát triển bình thường, khỏe mạnh về thể chất và tinh thần, không làm xáo trộn cuộc sống hiện tại của con trẻ cần tiếp tục giao cháu Đặng Gia H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật.

[2.3] *Về cấp dưỡng*: Chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nên tạm thời anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị H và anh C đều xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] **Về án phí**: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] **Về quyền kháng cáo**: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - chị Điều Thị Thanh H

1. *Về hôn nhân*: Xử cho chị Điều Thị Thanh H và anh Đặng Hồng C được ly hôn.

2. *Về con chung*:

Giao cháu Đặng Gia H, sinh ngày 09/8/2018 cho chị Điều Thị Thanh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Đặng Hồng C do chị Điều Thị Thanh H không yêu cầu.

Anh Đặng Hồng C được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. *Về tài sản chung, nợ chung*: Tòa án không xem xét giải quyết.

5. *Về án phí*: Chị Điều Thị Thanh H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí theo biên lai thu số 0006298 ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Nai. Chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - TAND tỉnh Đồng Nai;
 - VKSND huyện T;
 - CC THADS huyện T;
 - UBND xã G, huyện T
- (số 118/2018);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Lan